

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày 28 - 5 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ; Bà Trịnh Thị Thái

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Tòng Văn T. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 15/7/1998 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 05/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định và bà: Tòng Thị K, sinh năm 1967. Hiện đang cư trú tại Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14.12.2019 khi T đang ở nhà tại Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì có Tòng Văn H gọi điện thoại rủ T đi ăn sáng. T đồng ý rồi điều khiển xe máy hiệu HONDA Wave màu xanh bạc đen, biển kiểm soát 26B2- 248.83 đến đón H. Tại quán ăn, T nhờ H mua hộ hồng phiến mục đích để sử dụng, H đồng ý. T trở H

về rồi quay về lấy 1.300.000VNĐ đến nhà đưa cho H. Sau khi nhận tiền H hẹn T khi mua được hồng phiến sẽ gọi cho T đến lấy.

Khoảng 8 giờ ngày 15.12.2019 H gọi điện thoại cho T đến nhà lấy hồng phiến. T đến cổng nhà H và được đưa cho 01 gói nilon màu trắng, T cất vào túi áo đang mặc điều khiển xe mô tô về nhà. T thấy bên trong gói nilon có chứa 70 viên hồng phiến, T cho vào trong 01 hộp nhựa màu cam để trên đầu giường ngủ của T. Đến khoảng 09 giờ ngày 16.12.2019 T lấy gói hồng phiến trong hộp dùng giấy bạc gói từng viên hồng phiến thành 34 gói nhỏ cất vào trong 01 hộp bằng nhựa màu đỏ; Còn 36 viên còn lại T cho vào trong gói nilon dùng 01 mảnh giấy bạc gói lại cho vào trong hộp nhựa màu cam.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16.12.2019 có một người đàn ông tên Phở gọi điện thoại cho T nói có hồng phiến không thì mang lên nhà để cùng sử dụng. Sau đó T mở hộp nhựa màu cam lấy 10 viên hồng phiến gói lại trong 01 tờ lịch để trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe đến nhà Phở. Trên đường đi đến khu vực bản Lo, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: Phát hiện 01 gói giấy trong chứa 10 gói giấy bạc trong mỗi gói đều chứa 01 viên nén màu hồng, trên bề mặt có ký hiệu “WY” nghi là Hồng phiến (tại túi quần trước bên trái T đang mặc); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS 26B2 - 248.83.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật của Tòng Văn T, kết quả thu giữ tại đầu giường ngủ của T: 01 hộp nhựa màu đỏ trong chứa 24 gói giấy bạc trong mỗi gói chứa 01 viên nén màu hồng, trên bề mặt có ký hiệu “WY” nghi là Hồng phiến; 01 hộp nhựa màu cam trong chứa 01 gói giấy bạc trong có 01 gói nilon chứa 36 viên nén màu hồng, trên bề mặt có ký hiệu “WY” nghi là Hồng phiến; 01 ống điều tự chế (tại khu vực bể nước của gia đình T).

Ngày 16/12/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Tòng Văn T, kết quả: Tổng khối lượng 10 viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang là 0,9 gam, lấy 05 viên có tổng khối lượng 0,45 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu M1.

Tổng khối lượng 24 viên nén màu hồng trong hộp nhựa màu đỏ (thu khi khám xét khẩn cấp) là 2,17 gam, lấy 05 viên có tổng khối lượng là 0,46 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu M2.

Tổng khối lượng 36 viên nén màu hồng trong hộp nhựa màu cam (thu khi khám xét khẩn cấp) là 3,24 gam, lấy 05 viên có tổng khối lượng là 0,45 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu M3.

Tại bản kết luận giám định số 25/KLMT ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,45gam, M2 = 0,46 gam, M3 = 0,45 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 6,31 gam; loại Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSMS ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy được bọc kín bằng giấy trắng bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, sợi chỉ màu trắng, tờ lịch màu trắng có chữ ký màu hồng trên tờ lịch có ghi ngày 30.11, các mảnh giấy bạc, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu cùng tang vật còn lại được ký hiệu T1 = 0,45 gam, T2 = 1,17 gam, T3 = 2,79 gam loại Methamphetamine; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa kết quả kiểm tra ma túy của Tòng Văn T; 01 ống điều trị chế bằng nhựa.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 26B2- 248.83 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ kèm theo 02 sim điện thoại.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Tòng Văn T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn T khai nhận tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 16/12/2019 của Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn; phù hợp với kết luận giám định số 25/KLMT ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, đủ căn cứ để kết luận: Ngày 14.12.2019 bị cáo Tòng Văn T đã cất giữ 6,31 gam methamphetamine với mục đích để sử dụng. Do đó bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSMS ngày 23/4/2010 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự. Biết rõ được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng háms lờ có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, giúp cho bị cáo có thể từ bỏ được ma túy, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, không có tài sản riêng. Do đó miễn áp dụng phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy được bọc kín bằng giấy trắng bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, sợi chỉ màu trắng, tờ lịch màu trắng có chữ ký màu hồng trên tờ lịch có ghi ngày 30.11, các mảnh giấy bạc, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu cùng tang vật còn lại được ký hiệu T1 = 0,45 gam, T2 = 1,17 gam, T3 = 2,79 gam loại Methamphetamine; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa kết quả kiểm tra ma túy của Tòng Văn T; 01 ống điều tự chế bằng nhựa.

Đối với vật chứng là 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 26B2- 248.83 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ kèm theo 02 sim điện thoại xác định là tài sản của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu sung công quỹ.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ, T khai nhờ Tòng Văn H mua hộ, quá trình điều tra lấy lời khai và cho Tòng Văn H đối chất với Tòng Văn T, kết quả H không thừa nhận việc mua hộ ma túy cho T. Ngoài lời khai của bị cáo không

còn tài liệu chứng cứ khác chứng minh. Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên Hà Văn Phớ, theo lời khai của T là người rủ T mang Hồng phiến đến nhà cùng sử dụng. Quá trình điều tra, đối chất với Phớ. Kết quả Phớ không thừa nhận có liên quan đến việc tàng trữ trái phép ma túy của T. Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với Phớ là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 05 (năm) năm 08 (tám) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/12/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy được bọc kín bằng giấy trắng bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, sợi chỉ màu trắng, tờ lịch màu trắng có chữ ký màu hồng trên tờ lịch có ghi ngày 30.11, các mảnh giấy bạc, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu cùng tang vật còn lại được ký hiệu T1 = 0,45 gam methamphetamine, T2= 1,17 gam methamphetamine, T3 = 2,79 gam methamphetamine; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa kết quả kiểm tra ma túy của Tòng Văn T; 01 ống điều tự chế bằng nhựa.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 26B2- 248.83 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ kèm theo 02 sim điện thoại.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

Nông Văn Thịnh